



**EVNHPC THÁC BÀ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

---

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2012**

**Yên Bái, tháng 4 năm 2013**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-TĐTB-HĐQT

*Yên Bái, ngày tháng 4 năm 2013*

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ NĂM 2012**

### **I. THÔNG TIN CHUNG.**

#### **1. Thông tin khái quát.**

Tên giao dịch: **Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà**  
Tên giao dịch tiếng Anh: **Thac Ba Hydropower Jointstock Company**  
Tên viết tắt tiếng Anh: **TBHPC**  
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5200240495 do Sở KH&ĐT Tỉnh Yên Bái cấp, đăng ký lần đầu ngày 31/3/2006, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 14/8/2012.  
Vốn điều lệ: **635.000.000.000 đồng**  
Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **635.000.000.000 đồng**  
Địa chỉ: **Khu 8 thị trấn Thác Bà, Yên Bình, Yên Bái.**  
Số điện thoại: **+ 8429 3884 116**  
Số Fax: **+ 8429 3884 167**  
Website: **<http://thacba.com.vn> và <http://thacba.vn>**  
Mã cổ phiếu: **TBC**

## **2. Quá trình hình thành và phát triển.**

Thủy điện Thác Bà là nhà máy thủy điện đầu tiên của Việt Nam. Công tác khảo sát thiết kế xây dựng Nhà máy Thủy điện Thác Bà được tiến hành từ năm 1959 đến năm 1961. Sau hơn 10 năm xây dựng, ngày 5 tháng 10 năm 1971, Nhà máy đã khởi động tổ máy số 1 và hoà lưới điện quốc gia.

Nhà máy thủy điện Thác Bà ban đầu là đơn vị trực thuộc Công ty Điện lực được thành lập theo Quyết định số 244 ĐT-NCQLKT-1 ngày 10 tháng 8 năm 1971 của Bộ trưởng Bộ Điện và Than, sau đó được chuyển thành đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Điện lực I theo Quyết định số 478 NL/TCCB-LĐ ngày 30 tháng 06 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Năng lượng.

Ngày 04/03/1995, Bộ trưởng bộ Năng lượng đã ra Quyết định số 100/NL/TCCB-LĐ chuyển Công ty Thủy điện Thác Bà về Tổng Công ty Điện lực Việt Nam.

Ngày 30/3/2005, Nhà máy Thủy điện Thác Bà được chuyển thành Công ty Thủy điện Thác Bà, là công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 19/2005/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp.

Ngày 24/10/2005, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 3497/QĐ-BCN về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Thủy điện Thác Bà thành Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà.

Ngày 31/03/2006, Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 1603000069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

Ngày 29/08/2006, Cổ phiếu của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà (mã chứng khoán TBC) được chính thức niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (HaSTC).

Ngày 19/10/2009, Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

Ngày 14/7/2010, Công ty đã thành lập chi nhánh – Trung tâm dịch vụ kỹ thuật với nhiệm vụ sửa chữa thiết bị, công trình của Nhà máy thủy điện Thác Bà và thực hiện các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật với khách hàng.

Hiện nay, Công ty vẫn duy trì tốt hoạt động sản xuất điện và mở rộng hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật, bao gồm: Đào tạo, vận hành, sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh cho các nhà máy thủy điện.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, kinh doanh điện năng;
- Đầu tư các công trình nguồn và lưới điện;
- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây lắp các công trình điện;
- Bồi dưỡng, đào tạo về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện;
- Quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo các công trình thủy công, công trình kiến trúc, thiết bị của nhà máy thủy điện và trạm biến áp;
- Thí nghiệm, hiệu chỉnh các thiết bị điện;
- Mua bán, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị;
- Kinh doanh dịch vụ vận tải và du lịch.

Địa bàn kinh doanh: Trong nước.

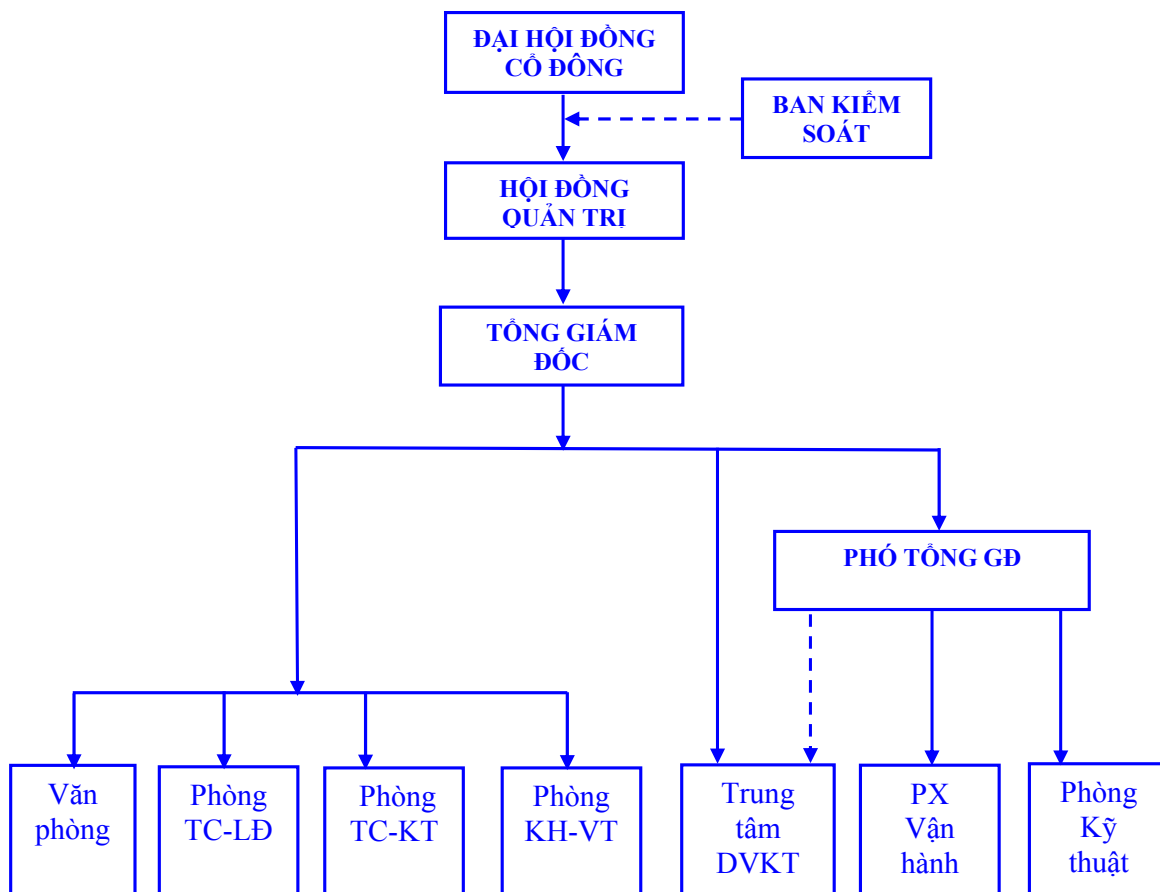
### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.**

#### **4.1. Mô hình quản trị.**

Công ty được tổ chức hoạt động dưới hình thức mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp.

## 4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.

Sơ đồ tổ chức của Công ty:



- a. **Đại hội đồng Cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định định hướng phát triển ngắn, dài hạn, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.
- b. **Hội đồng quản trị:** Chỉ đạo tất cả các hoạt động của Công ty. Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
- c. **Ban kiểm soát:** Là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- d. **Tổng Giám đốc:** Điều hành hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

**e. Phó Tổng Giám đốc:** Là người giúp Tổng giám đốc điều hành Công ty theo phân công và uỷ quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền.

**f. Các phòng chức năng:**

- **Văn Phòng:** Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc chỉ đạo, quản lý công tác văn thư lưu trữ, tổng hợp, thi đua tuyên truyền, hành chính quản trị, lễ tân phục vụ, y tế, đời sống.
- **Phòng Tổ chức lao động:** Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc tổ chức bộ máy quản lý sản xuất kinh doanh, tổ chức cán bộ và đào tạo bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực. Công tác lao động tiền lương, chế độ BHXH, BHYT, Bảo hộ lao động. Công tác Bảo vệ - Thanh tra - Pháp chế.
- **Phòng Kỹ thuật:** Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý kỹ thuật, phương thức vận hành và thị trường điện, điều hành sản xuất; công tác kỹ thuật an toàn bảo hộ lao động, phòng chống lụt bão.
- **Phòng Kế hoạch - Vật tư:** Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong công tác kế hoạch, thống kê, tổng hợp, công tác dự toán đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn các công trình, thiết bị của Công ty. Trực tiếp quản lý và cung ứng vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh.
- **Phòng Tài chính Kế toán:** Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc quản lý công tác kinh tế tài chính và hạch toán kế toán.
- **Phân xưởng Vận hành:** Trực tiếp quản lý, vận hành dây chuyền sản xuất điện theo quy trình, quy phạm, kế hoạch và phương thức huy động của điều độ các cấp.

**g. Chi nhánh của Công ty: Trung tâm dịch vụ kỹ thuật**

Được thành lập theo Quyết định số 846/QĐ-TĐTB-HĐQT ngày 14 tháng 7 năm 2010 của HĐQT. Trung tâm dịch vụ kỹ thuật có nhiệm vụ sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn các thiết bị công trình của Nhà máy thủy điện Thác Bà; Tham gia tìm kiếm thị trường, ký kết các hợp đồng dịch vụ kỹ

thuật với khách hàng trong phạm vi được uỷ quyền; Thực hiện các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật với khách hàng.

Cơ cấu của Trung tâm DVKT như sau:

- Ban giám đốc.
- Phòng tổng hợp.
- Phân xưởng Điện - tự động.
- Phân xưởng Cơ khí - thuỷ công.

#### **4.3. Các công ty con, công ty liên kết: không.**

### **5. Định hướng phát triển**

#### **5.1. Mục tiêu chủ yếu của Công ty.**

- Trở thành công ty đại chúng mạnh có uy tín trên thị trường chứng khoán Việt Nam, từ lĩnh vực quản lý đầu tư thuỷ điện dần dần phát triển đa ngành sang đầu tư tài chính, các lĩnh vực khác nhằm gia tăng giá trị công ty, gia tăng lợi nhuận và cổ tức cổ đông phát huy thế mạnh truyền thống văn hoá doanh nghiệp nâng cao thương hiệu công ty.
- Xây dựng thành công ty đa ngành trong đó có các lĩnh vực phát điện, phân phối điện, đầu tư tài chính và các lĩnh vực khác.
- Phát triển Trung tâm dịch vụ thành đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ kỹ thuật cho các nhà máy điện.
- Xây dựng công ty có tiềm lực tài chính mạnh, kinh doanh có hiệu quả; Bảo toàn và phát triển vốn cổ đông.

#### **5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.**

##### **a. Mục tiêu giai đoạn 2013-2015**

- Kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn cổ đông; đảm bảo các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản như sau:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>2013</b>	<b>2014</b>	<b>2015</b>
Doanh thu (tỷ đồng)	224	250	270
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	85	130	150
Cổ tức (%)	10,5	12	12

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp và hiện đại hoá nhà máy đảm bảo các thiết bị luôn sẵn sàng và đáp ứng yêu cầu vận hành ổn định. Các dự án chính là: Thay mới các máy biến áp 110KV; đại tu hệ thống công trình kiến trúc, công trình thủy công, hệ thống đập.
- Đầu tư vào các dự án thủy điện vừa và nhỏ. Trong đó, chú trọng đầu tư vào dự án thủy điện có công suất thiết kế trên 10MW.
- Phát triển các ngành nghề kinh doanh gắn với sản xuất điện năng để phát huy năng lực về lao động, trang thiết bị kỹ thuật của công ty như: dịch vụ quản lý, vận hành các nhà máy thủy điện trong khu vực. Trước mắt, trong năm 2013, cần hoàn thiện tổ chức của Trung tâm dịch vụ kỹ thuật. Khi công tác tổ chức sản xuất, nguồn nhân lực ... đã ổn định sẽ tiến hành chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc công ty TNHH một thành viên.
- Phát triển kinh doanh bất động sản, đầu tư tài chính, du lịch...

#### **b. Mục tiêu giai đoạn 2016- 2020**

- Duy trì, tận dụng tối đa khả năng phát điện của nhà máy thủy điện Thác Bà.
- Phát triển Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ kỹ thuật.
- Tiếp tục gia tăng đầu tư thủy điện vừa và nhỏ.
- Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khấu hao cơ bản hàng năm và lợi nhuận để lại, công ty có thể chủ động tìm kiếm các cơ hội đầu tư tài chính, bất động sản.
- Phát triển kinh doanh du lịch.

#### **6. Các rủi ro.**

Điều kiện thiên nhiên là nhân tố rủi ro lớn nhất ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Nhà máy Thủy điện Thác Bà. Sản lượng và hiệu quả của nhà máy thủy điện phụ thuộc chính vào nguồn năng lượng nước. Trong trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm cả trong mùa mưa, làm lượng nước tích trong hồ chứa thấp hơn so với năng lực thiết kế, ảnh hưởng lớn tới sản lượng điện sản xuất của nhà máy. Ngoài ra, các thiên tai khác như lũ quét và mưa lớn có thể gây thiệt hại về



đường xá và các công trình đê đập của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT công ty thông qua, Lãnh đạo cùng tập thể CBCNV trong Công ty đã nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Kết quả đạt được như sau:

#### Một số chỉ tiêu chính thực hiện năm 2012:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Sản lượng điện sản xuất	Tr. kWh	266,33	310,0	394,9	127,4
2	Sản lượng điện thương phẩm	Tr. kWh	262,66	305,1	390,3	127,9
3	Tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất	%	1,38	1,59	1,17	-
4	Tổng doanh thu	Tr. đồng	189.767	-	274.288	-
-	Thu nhập từ hoạt động KD	Tr. đồng	175.697	-	254.797	-
-	Thu nhập khác	Tr. đồng	14.070	-	19.491	-
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	82.903	-	139.155	-
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	75.788	100.500	127.707	127,1

*\* Tại thời điểm tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 (ngày 26/4/2012), Công ty và EVN chưa thỏa thuận được giá mua bán điện chính thức năm 2012 nên Đại hội đồng cổ đông công ty không thông qua các chỉ tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận.*

## **1.1. Hoạt động sản xuất và kinh doanh điện.**

### **a. Tình hình thủy văn.**

- Tổng lượng nước về hồ chứa trong năm đạt 5,42 tỷ m<sup>3</sup>, cao hơn so với năm 2011 nhưng vẫn thấp hơn so với trung bình nhiều năm (trung bình nhiều năm là: 5,9 tỷ m<sup>3</sup>).
- Mức nước hồ đầu năm (ngày 01/01/2012) : 55,71 m.
- Mức nước thấp nhất trong năm (ngày 28/6/2012) : 48,68 m.
- Mức nước hồ ngày 31/12/2012 : 56,92 m.
- Lưu lượng nước về trung bình năm: 175,5 m<sup>3</sup>/s (trung bình nhiều năm là 190 m<sup>3</sup>/s)

### **b. Các chỉ tiêu chính về sản xuất điện.**

- Sản lượng điện phát: 394,9 triệu kWh đạt 127,4 % kế hoạch;
- Sản lượng điện thương phẩm: 390,3 triệu kWh đạt 127,9 % kế hoạch;
- Tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất : 1,17 %, giảm so với kế hoạch.

### **c. Tình hình sự cố, an toàn.**

Trong năm, Công ty không có sự cố lớn về thiết bị, không có tai nạn lao động.

### **d. Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị.**

Công tác đại tu sửa chữa công trình, thiết bị đã thực hiện đảm bảo chất lượng và tiến độ, góp phần duy trì nhà máy vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả, hạn chế được các hư hỏng phát sinh trong vận hành.

Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2012 gồm 21 hạng mục công trình với tổng giá trị là 17,6 tỷ đồng

Đến thời điểm báo cáo đã có 11 hạng mục hoàn thành đưa vào sử dụng, đảm bảo chất lượng sửa chữa tốt.

Có 9 hạng mục đang thực hiện dở dang, đã ký hợp đồng đang chờ cấp thiết bị dự kiến đến hết quý II/2013 hoàn thành.

Không thực hiện 01 hạng mục là Đại tu thay mới dao cách ly 110kV do nhận thấy chưa cấp thiết và cần phải tham khảo thêm về thiết bị trên thị trường, dự kiến sẽ thực hiện hạng mục này vào năm 2014.

## **1.2. Dịch vụ kỹ thuật**

Trung tâm dịch vụ kỹ thuật đã dần đi vào hoạt động ổn định, trong năm công ty đã thực hiện 08 hợp đồng cung cấp dịch vụ kỹ thuật cho các nhà máy điện khác và đem lại doanh thu trên 3,5 tỷ đồng.

Các hợp đồng được thực hiện tốt, tiên độ, chất lượng dịch vụ đảm bảo, được các chủ đầu tư đánh giá cao, bước đầu tạo được uy tín, thương hiệu trên thị trường.

## **2. Tổ chức và nhân sự.**

### **2.1. Danh sách Ban điều hành.**

- |                           |                    |
|---------------------------|--------------------|
| 1. Ông Nguyễn Quang Thắng | Tổng Giám đốc.     |
| 2. Ông Nguyễn Văn Quyền   | Phó Tổng Giám đốc. |

### **2.2. Những thay đổi trong Ban Tổng giám đốc, cán bộ quản lý.**

- Ngày 09/8/2012 ông Nguyễn Quang Thắng được bổ nhiệm là Tổng giám đốc thay ông Nguyễn Quốc Chính do ông Chính chuyển công tác.
- Ngày 10/7/2012 không bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc ông Khuất Minh Toàn.
- Ngày 20/9/2012 bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Quyền làm Phó Tổng giám đốc.
- Trong năm đã có sự luân chuyển, bổ nhiệm các chức danh Chánh văn phòng, Giám đốc, Phó giám đốc TT Dịch vụ KT, Trưởng phòng kỹ thuật, Kế hoạch vật tư, Quản đốc phân xưởng vận hành.

### **2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên.**

Tại thời điểm 31/3/2013, tổng số lao động có mặt tại Công ty là 145 người, Trong đó:

- |                          |          |
|--------------------------|----------|
| - Trình độ trên đại học: | 03 người |
| - Trình độ đại học:      | 51 người |

- Trình độ trung cấp + CĐ: 21 người
- Công nhân kỹ thuật, cán sự: 61 người
- Lao động phổ thông: 09 người

#### **2.4. Chính sách đối với người lao động.**

- a. Chế độ làm việc:** Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo đúng quy định của Pháp luật về lao động, Thỏa ước lao động tập thể và các chế độ đặc thù đối với lao động làm việc trong ngành điện.
  - b. Chính sách đào tạo:** Là một công ty có truyền thống hơn 40 năm quản lý vận hành nhà máy thủy điện, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực. Hàng năm, Công ty luôn thực hiện kết hợp đào tạo tại chỗ và cử cán bộ đi học tập, bồi huấn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước. Ngoài việc đào tạo để đáp ứng cho yêu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty còn thực hiện dịch vụ bồi dưỡng, đào tạo về quản lý, vận hành, sửa chữa cho các nhà máy điện khác.
  - c. Chính sách tuyển dụng:** Công ty có trụ sở đóng tại địa bàn không thuận tiện về giao thông, cách xa các đô thị nên công tác tuyển dụng lao động của Công ty trong những năm qua gặp phải những khó khăn nhất định. Hiện tại Công ty đang thực hiện áp dụng những chế độ ưu đãi, khuyến khích người lao động có trình độ, kinh nghiệm công tác về công tác lâu dài tại Công ty.
  - d. Chính sách lương, thưởng và phúc lợi:** Công ty có chính sách tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi nhằm khuyến khích người lao động nhất là đối với lao động có kinh nghiệm, lao động có chuyên môn, nghiệp vụ làm việc lâu dài tại Công ty. Năm 2012, thu nhập bình quân người lao động của công ty đạt trên 14 triệu đồng/người/tháng.
- ### **3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án**
- a. Các khoản đầu tư lớn: không.**

**b. Tình hình thực hiện các dự án:**

Năm 2012, Công ty không có Dự án đầu tư xây dựng. Trong năm đã thực hiện quyết toán xong Dự án Nâng cấp và hiện đại hoá hệ thống điều khiển, bảo vệ, đo lường và giám sát nhà máy (công trình hoàn thành năm 2011).

**c. Các công ty con, công ty liên kết:** không có.

**4. Tình hình tài chính.**

**a. Tình hình tài chính năm 2012.**

*ĐVT: Đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	(%) tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	849.212.297.017	907.129.610.653	+ 6,8
Doanh thu thuần	175.697.234.528	254.797.273.728	+ 45,0
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	82.882.335.805	135.134.039.746	+ 63,0
Lợi nhuận khác	81.521.390	4.021.176.681	+ 4.832,7
Lợi nhuận trước thuế	82.903.857.195	139.155.216.427	+ 67,9
Lợi nhuận sau thuế	75.788.110.037	127.707.072.891	+ 68,5
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.194	2.011	+ 68,5

**b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2011</b>	<b>Năm 2012</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1</b>	<b><i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i></b>			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	5,8	8,4	
	+ Hệ số thanh toán nhanh	5,5	8,1	
<b>2</b>	<b><i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i></b>			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,048	0,039	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,050	0,041	
<b>3</b>	<b><i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i></b>			
	+ Vòng quay hàng tồn kho:	6,0	10,0	
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,21	0,28	
<b>4</b>	<b><i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i></b>			
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	43%	50%	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	9%	15%	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	9%	14%	
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (%)	47%	53%	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**5.1. Cổ phần.**

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 63.500.000 cổ phần.
- Cổ phần phổ thông: 63.500.000 cổ phần.
- Cổ phần ưu đãi: 0.
- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0.

## **5.2. Cơ cấu cổ đông.**

Cơ cấu cổ đông của Công ty theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/3/2013 như sau:

### **a. Cổ đông Nhà nước.**

Có 02 cổ đông Nhà nước nắm giữ 34.290.000CP, tương ứng 54% VĐL, đó là:

#### **✓ Tập đoàn Điện lực Việt Nam.**

- + Địa chỉ: Số 18 Trần Nguyên Hãn, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- + Số cổ phần nắm giữ: 19.050.000CP, tương ứng 30% VĐL

#### **✓ Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.**

- + Địa chỉ: Số 15A Trần Khánh Dư, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- + Số cổ phần nắm giữ: 15.240.000, tương ứng 24% VĐL

### **b. Cổ đông trong nước.**

- Tổng số cổ đông trong nước: 1.926 cổ đông, nắm giữ: 63.195.166 cổ phần, chiếm 99,52% tổng số cổ phần, trong đó:

- + Cá nhân: 1.900 cổ đông.
- + Tổ chức: 26 cổ đông.

- Cổ đông lớn: Có 04 cổ đông lớn, nắm giữ 53.664.178 CP, tương ứng 84,51%VĐL, đó là:

- + Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- + Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.
- + Công ty cổ phần Cơ Điện Lạnh.

Địa chỉ: 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP.HCM

Số cổ phần nắm giữ: 15.219.888, tương ứng 23,97% VĐL

- + Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.

Địa chỉ: Tầng 7, 434 Trần Khát Chân - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Số cổ phần nắm giữ: 4.154.290, tương ứng 6,54%VĐL

**c. Cổ đông nước ngoài.**

Tổng số cổ đông nước ngoài: 84 cổ đông, nắm giữ: 304.834 cổ phần, chiếm 0,48% VDL, trong đó:

- + Cá nhân: 79 cổ đông.
- + Tổ chức: 05 cổ đông.
- + Cổ đông lớn: 0 cổ đông.

**5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không.

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không.

**5.5. Phát hành chứng khoán khác:** Không.

**III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.**

**1.1. Đánh giá chung.**

Với sự nỗ lực, quyết tâm chung của Ban điều hành cùng toàn bộ CBCVN Công ty, tình hình sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác của Công ty trong năm 2012 tiếp tục được duy trì ổn định, kết quả thực hiện các chỉ tiêu đều đạt hoặc vượt so với kế hoạch năm 2012. thu nhập NLĐ được đảm bảo, đời sống tinh thần người lao động nâng cao, NLĐ phấn khởi yên tâm làm việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Hệ thống quản trị Công ty ngày càng được hoàn thiện, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Công ty đã bổ sung, sửa đổi một số quy chế, quy định nội bộ nhằm thiết lập một cơ chế quản lý mới thích hợp với tình hình hiện nay; tiếp tục duy trì áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004; kiểm soát chặt chẽ các chi phí sản xuất kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và của Công ty, đảm bảo tiết kiệm, tránh lãng phí.

Sản xuất điện đảm bảo yêu cầu kinh tế kỹ thuật, đáp ứng tốt phương thức huy động của hệ thống điện và kế hoạch sản lượng điện của Công ty. Tình hình thủy văn đầu năm không thuận lợi do mực nước hồ đầu năm thấp, tuy nhiên, bù lại, lượng nước về hồ trong năm cao.



Việc sớm ký được Hợp đồng mua bán điện và thỏa thuận được giá bán điện năm 2012 với Tập đoàn điện lực Việt Nam đã tạo thuận lợi cho việc thanh toán tiền điện. Công ty đã tham gia thị trường phát điện cạnh tranh từ tháng 7/2012, tạo điều kiện để có thể nâng cao được doanh thu nhưng cũng đòi hỏi phải có chiến lược chào giá phù hợp và đội ngũ nhân sự tính toán chào giá thuần thực.

Phần lớn các hạng mục sửa chữa thiết bị công trình đã được hoàn thành đúng tiến độ theo kế hoạch, chất lượng sửa chữa đảm bảo. Một số hạng mục đang thực hiện dở dang phải chuyển tiếp sang năm sau do tính chất kỹ thuật cần phải xem xét, tham khảo thị trường và đấu thầu.

Công tác chuẩn bị phòng chống bão lũ thực hiện tốt, chủ động theo quy định, quy trình, không để xảy ra thiệt hại do bão lũ.

Trong lĩnh vực mở rộng sản xuất kinh doanh dịch vụ kỹ thuật, Công ty đã có những bước phát triển mới, xây dựng được hình ảnh một đối tác uy tín, tin cậy trong khu vực.

## **1.2. Một số chỉ tiêu chính thực hiện năm 2012.**

*(xem Khoản 1, Mục II – Tình hình hoạt động trong năm)*

## **1.3. Những thay đổi chủ yếu trong năm.**

Trong năm 2012, công ty có một số sự thay đổi về nhân sự trong Ban điều hành và cán bộ quản lý *(xem Khoản 2.2, Mục II – Tình hình hoạt động trong năm)*.

Trong năm, Công ty không có thay đổi lớn về những khoản đầu tư, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới.

## **1.4. Những tiến bộ công ty đã đạt được.**

- Tổ chức sản xuất an toàn, ổn định. Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật đều đạt vượt mức kế hoạch và cao hơn so với năm trước.
- Môi trường làm việc được đảm bảo.
- TTDVKT đã đi vào hoạt động ổn định và đem lại doanh thu đáng kể cho Công ty từ những hợp đồng cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

## 2. Tình hình tài chính.

### 2.1. Tình hình tài sản.

TT	Tài sản	31/12/2012	01/01/2012	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	297.339.603.654	183.797.593.578	
	<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	178.048.247.482	47.470.758.050	
	<i>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	25.064.066.934	22.199.352.746	
	<i>Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	80.725.128.621	101.138.984.566	
	<i>Hàng tồn kho</i>	11.194.162.490	10.962.506.624	
	<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	2.307.998.127	2.025.991.592	
<b>2</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	609.790.006.999	665.414.703.439	
	<i>Các khoản phải thu dài hạn</i>	-	-	
	<i>Tài sản cố định</i>	554.578.311.449	610.372.346.999	
	<i>Bất động sản đầu tư</i>	-	-	
	<i>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	54.365.000.000	54.365.000.000	
	<i>Tài sản dài hạn khác</i>	846.695.550	677.356.440	
	<b>Tổng Tài sản</b>	<b>907.129.610.653</b>	<b>849.212.297.017</b>	

Tổng tài sản đến thời điểm 31/12/2012 tăng 6,8% so với đầu kỳ chủ yếu là do tăng tài sản ngắn hạn.

### 2.2. Tình hình nợ phải trả.

TT		31/12/2012	01/01/2012	Ghi chú
1	Nợ ngắn hạn	35.389.442.650	31.504.242.229	
2	Nợ dài hạn	-	9.209.559.675	
	<b>Nợ phải trả</b>	<b>35.389.442.650</b>	<b>40.713.801.904</b>	

Tổng số nợ phải trả đến cuối kỳ chiếm 3,9% Tổng nguồn vốn, giảm 13,08% so với đầu kỳ. Tỷ lệ nợ nằm ở mức thấp, trong phạm vi có thể kiểm soát được.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.**

Trong năm công ty đã tiến hành sửa đổi một số quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp với tình hình hiện tại.

Tiến hành định biên, rà soát, sắp xếp lại lao động nhằm nâng cao hiệu quả lao động.

Nghiên cứu xây dựng cơ chế khoán đối với các đơn vị trong công ty, trước mắt tiến hành áp dụng khoán đối với Trung tâm dịch vụ kỹ thuật từ ngày 01/01/2013.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

Năm 2013, Công ty phấn đấu hoàn thành các nội dung sau:

#### **4.1. Hoạt động sản xuất điện**

Năm 2013, Công ty phấn đấu đạt sản lượng 365 triệu kWh điện, sản lượng điện thương phẩm 359,6 triệu kWh.

Tăng cường công tác quản lý vận hành sửa chữa thiết bị, thực hiện tốt phương thức, đảm bảo vận hành an toàn ổn định và liên tục, không để xảy ra sự cố cháy nổ, duy trì chất lượng điện năng cho hệ thống. Tổ chức công tác quan trắc theo dõi công trình chặt chẽ, đảm bảo vận hành ổn định ở mọi thời kỳ trong năm. Tổ chức sửa chữa các tổ máy theo đúng lịch biểu kế hoạch, đảm bảo đúng tiến độ. Thực hiện hết khối lượng sửa chữa và đạt chất lượng nhằm hạn chế ngừng máy sự cố bất thường. Khắc phục sự cố khiếm khuyết nhanh chóng kịp thời để nâng cao hệ số khả dụng. Tăng cường công tác sửa chữa bảo dưỡng các công trình thủy công.

Trang bị đầy đủ hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của thị trường phát điện cạnh tranh.

Phối hợp với các Cơ quan chức năng theo dõi điều tiết, khai thác hồ chứa hợp lý, đáp ứng yêu cầu phát điện và chống hạn trong mùa khô phục vụ tưới tiêu. Tận dụng nước để phát sản lượng cao khi có lũ về và thực hiện chống lũ an toàn.

Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2013 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2013	Ghi chú
1	Điện sản xuất	Triệu kWh	365,0	
2	Điện tự dùng và tổn thất khác	%	1,47	
3	Điện thương phẩm	Triệu kWh	359,6	
4	KH giá thành sản xuất			
-	<i>Giá thành đơn vị</i>	<i>Đ/kWh</i>	382,5	
5	Tổng chi phí	Triệu đồng	138.925,3	
-	<i>Chi phí SXKD điện</i>	Triệu đồng	137.545,3	
-	<i>Chi phí khác</i>	Triệu đồng	1.380,0	
6	Tổng doanh thu	Triệu đồng	223.797,1	
-	<i>Doanh thu bán điện</i>	Triệu đồng	206.297,1	
-	<i>Doanh thu hoạt động tài chính và doanh thu khác</i>	Triệu đồng	17.500,0	
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	84.871,8	
	<i>Thuế TNDN</i>	Triệu đồng	10.905,2	
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	73.966,7	
9	EPS	Đồng	1.164,8	
10	Cổ tức	%	10,5	

#### 4.2. Hoạt động đầu tư tài chính

Tăng cường các hoạt động tìm kiếm cơ hội, đầu tư vào những dự án nguồn điện có hiệu quả nhằm tận dụng tối đa nguồn tiền nhàn rỗi của Công ty.

### **4.3. Các hoạt động khác**

Hoàn thiện các quy chế hoạt động và nâng cao năng lực của Trung tâm dịch vụ kỹ thuật.

Củng cố, đẩy mạnh hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật, đặc biệt là dịch vụ sửa chữa các Nhà máy thủy điện, thực hiện tốt các hợp đồng đã ký kết với các đối tác. Tiếp tục làm việc với các đối tác để thực hiện việc cung cấp các dịch vụ kỹ thuật.

Nghiên cứu các phương án kinh doanh đầu tư tài chính.

Thực hiện đấu thầu để mua sắm thiết bị theo đúng kế hoạch được phê duyệt.

Hoàn thiện hơn nữa các mặt quản lý, đảm bảo các bộ phận hoạt động đồng bộ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, tiết kiệm giảm chi phí. Thực hiện tốt quy định ISO 9001:2008, ISO 14.000. Củng cố, nâng cao trình độ và năng lực quản lý cho cán bộ quản lý các cấp trong Công ty.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Năm 2012, trong bối cảnh nền kinh tế cả nước, của ngành điện gặp nhiều khó khăn, song Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà đã tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát toàn diện hoạt động của Công ty, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD, thu nhập người lao động được đảm bảo, đời sống tinh thần được nâng cao, người lao động phấn khởi yên tâm làm việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Cụ thể như sau:

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.**

#### **1.1. Công tác tổ chức, điều hành.**

HĐQT đã chỉ đạo làm tốt công tác tổ chức, cán bộ của công ty. Tổ chức sản xuất ổn định với 5 phòng ban, 1 phân xưởng vận hành và Trung tâm dịch vụ kỹ thuật (TTDVKT) với tổng lao động bình quân trong năm là 160 người.

Công tác bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ được thực hiện theo đúng quy chế, quy định của Công ty đảm bảo công tâm khách quan, phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, không làm xáo trộn tổ chức đồng thời phát huy tính dân chủ đảm bảo tính đoàn kết thống nhất cao, cụ thể:

- Bổ sung TV HĐQT, bổ nhiệm TGD thay thế TGD cũ chuyển chuyên công tác (từ 9/8/2012)
- Bổ nhiệm 1 Phó TGD Công ty, thôi không bổ nhiệm lại 1 phó TGD, bổ nhiệm luân chuyển chánh phó Giám đốc TTDVKT, Trưởng phòng kỹ thuật, Trưởng phòng KHVT, Chánh Văn phòng, bổ nhiệm Quản đốc PXVH, Phó phòng TCKT và một số cán bộ khác của TTDVKT.

Qua việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đã giúp cho cán bộ làm việc sáng tạo có hiệu quả hơn, năng động chuyên sâu và phù hợp với năng lực từng người đồng thời qua việc luân chuyển đã giúp cho đội ngũ cán bộ phát triển đồng đều toàn diện hơn, tạo điều kiện cho cán bộ trẻ có triển vọng được thử thách qua các vị trí để tích lũy kinh nghiệm và trưởng thành.

Rà soát lại định biên, biên chế, bố trí nhân lực hiệu quả. dự kiến định biên năm 2014 là 140 người.

Tăng cường công tác quản lý tài chính, giám sát chặt chẽ chi tiêu, tiết kiệm chống lãng phí.

Tiếp tục hiệu chỉnh và ban hành lại hệ thống quy chế cho phù hợp với tình hình quản lý mới.

Tiếp tục thực hiện cải tạo lại cảnh quan toàn bộ nhà máy, duy trì nhà máy vận hành an toàn ổn định và phát triển bền vững

Định hướng mở rộng hình thức SXKD, tìm kiếm các cơ hội đầu tư (*trong năm đã xem xét đầu tư vào các dự án thủy điện như: Thủy điện Ngòi Phát; Thủy điện Văn Chán...*)

Tổ chức thành công ĐHCĐ năm 2012, thực hiện các báo cáo theo quy định

### **Đánh giá:**

Hệ thống quản trị Công ty ngày càng được hoàn thiện, đã bổ sung, sửa đổi một số quy chế, quy định nội bộ nhằm thiết lập một cơ chế quản lý mới thích hợp với tình hình hiện nay; tiếp tục duy trì áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004; kiểm soát

chặt chẽ các chi phí sản xuất kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và của Công ty, đảm bảo tiết kiệm, tránh lãng phí.

Năm 2012 bối cảnh nền kinh tế nhà nước, của ngành điện gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Công ty đã thực hiện thắng lợi vượt các chỉ tiêu kế hoạch, cụ thể: Sản lượng điện sản xuất: 394,8 triệu kWh đạt 127,4% kế hoạch; Sản lượng điện thương phẩm: 390,2 triệu kWh đạt 127,9% kế hoạch; Tỷ lệ cổ tức dự tính trả 17%; thu nhập NLĐ được đảm bảo, đời sống tinh thần người lao động nâng cao, NLĐ phấn khởi yên tâm làm việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

## **1.2. Công tác sản xuất kinh doanh.**

Trong năm 2012 do lưu lượng nước về hồ chứa tương đối cao nên việc điều tiết hồ chứa có nhiều thuận lợi. Sản xuất điện đảm bảo yêu cầu kinh tế kỹ thuật, đáp ứng tốt phương thức huy động của hệ thống điện và vượt kế hoạch sản lượng của công ty, 3 tổ máy luôn ở chế độ sẵn sàng vận hành

Công tác quản lý vận hành được thực hiện tốt, cán bộ nhân viên chấp hành tốt các quy trình, quy phạm, các nội quy, quy định của Công ty. Trong năm, Công ty đã đảm bảo được an toàn trong sản xuất, vận hành đúng phương thức, không để xảy ra cháy nổ và tai nạn lao động.

Công tác đại tu sửa chữa công trình, thiết bị đã thực hiện đảm bảo chất lượng và tiến độ, góp phần duy trì nhà máy vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả, hạn chế được các hư hỏng phát sinh trong vận hành.

Công ty tham gia thị trường phát điện cạnh tranh từ tháng 7 năm 2012, doanh thu tăng thêm từ hoạt động này là 11,08 tỷ đồng.

Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp để giảm chi phí, hạ giá thành (*chi phí thực tế là 135,1 tỷ bằng 93,5% kế hoạch, KH là 141,8 tỷ*).

### **Đánh giá:**

Năm 2012, công ty đã cố gắng phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu cơ bản trong phương hướng sản xuất kinh doanh đã được thông qua tại ĐHĐCĐ.

Công tác đại tu sửa chữa lớn còn chậm tiến độ, giá trị đại tu tự làm còn thấp.

Công tác sửa chữa thường xuyên, đột xuất, bảo dưỡng thiết bị theo lịch định kỳ được tiến hành đều đặn, đảm bảo chất lượng và tiến độ

Các tổ máy vận hành an toàn, ổn định và đúng phương thức, không có sự cố lớn về thiết bị, không có cháy nổ và tai nạn trong dây chuyền sản xuất đối với con người.

Các công trình thủy công được kiểm tra theo qui trình, các kế hoạch phòng chống lụt bão được xây dựng đúng thời gian và thực hiện theo đúng qui trình điều tiết hồ chứa được Bộ công thương phê duyệt.

Với sự nỗ lực, quyết tâm chung của Ban điều hành cùng toàn bộ NLD trong Công ty, tình hình sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động của Công ty tiếp tục được duy trì ổn định, kết quả thực hiện các chỉ tiêu đều đạt hoặc vượt so với kế hoạch năm 2012.

***Một số chỉ tiêu kinh tế được đánh giá như sau:***

+ Hệ số lợi nhuận ròng:  $127.707.072.891/254.797.273.728 = 0.50$

+ Hệ số thu nhập trên vốn cổ phần:  $ROE = 127.707/635.000 = 0.2011$

+ Hệ số thu nhập trên đầu tư:

$$ROI = (127.707/254.797) * (254.797/907.129) = 0,14$$

+ Hệ số giá trên thu nhập thời điểm báo cáo:  $P/E = 13.300/2.011 = 6.6$

**1.3. Công tác đầu tư và mở rộng kinh doanh.**

Năm 2012 Công ty không có công trình đầu tư xây dựng.

Tổng doanh thu từ hoạt động tài chính của Công ty đạt 14,2 tỷ đồng, chủ yếu là từ tiền lãi gửi ngân hàng, đầu tư tài chính ngắn hạn (uỷ thác đầu tư), doanh thu cao hơn năm 2011 là 0,3 tỷ (năm 2011 là 13,9 tỷ đồng).



Trung tâm dịch vụ kỹ thuật đã dần đi vào hoạt động ổn định, trong năm công ty đã thực hiện 08 hợp đồng cung cấp dịch vụ kỹ thuật cho các nhà máy điện khác, đem lại doanh thu 3,5 tỷ đồng.

Các hợp đồng được thực hiện tốt, đúng tiến độ, chất lượng dịch vụ đảm bảo, được các Chủ đầu tư đánh giá cao, bước đầu tạo được uy tín, thương hiệu trên thị trường.

Tiếp tục tìm kiếm các cơ hội thực hiện dịch vụ kỹ thuật như đào tạo, vận hành, sửa chữa thiết bị nhà máy thủy điện. Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư góp vốn vào các dự án thủy điện.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.**

### **2.1. Đánh giá công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc.**

Trong năm 2012, nhìn chung Ban Tổng Giám đốc đã triển khai và thực hiện tốt các nội dung theo Nghị quyết và Quyết định của HĐQT.

Cần phát triển nhanh hơn nữa mở rộng sản xuất kinh doanh ra bên ngoài, tìm kiếm các cơ hội để đầu tư vào các thủy điện, tăng cường chỉ đạo TTDVKT tìm kiếm các định vụ tăng doanh thu cho Công ty.

### **2.2. Đánh giá công tác chỉ đạo, giám sát của Chủ tịch HĐQT.**

Thường xuyên giám sát chặt chẽ, đôn đốc và định hướng cho TGD thực hiện đúng Nghị quyết và Quyết định của HĐQT.

Đôn đốc, chỉ đạo TGD thực hiện các biện pháp cắt giảm chi phí, hạ giá thành, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

### **2.3. Đánh giá công tác giám sát đối với cán bộ quản lý.**

Nhìn chung đội ngũ cán bộ đã có nhiều cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có phẩm chất đạo đức tốt và thuần thực công việc.

Tuy nhiên vẫn còn một số cán bộ chưa năng động, chưa sâu sát công việc nên tiến độ công việc còn chậm, một số vị trí không phát huy được năng lực, hiệu quả chưa cao. Trong năm đã luân chuyển sắp xếp lại một số vị trí, đến thời điểm

hiện tại nhìn chung việc sắp xếp đã có hiệu quả rõ nét, phù hợp với năng lực, sở trường của từng cán bộ.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.**

Từng bước thực hiện chiến lược SXKD giai đoạn 2011-2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Năm 2013, Công ty phấn đấu duy trì sản xuất ổn định, đảm bảo an toàn thiết bị, con người, thực hiện tốt công tác đại tu sửa chữa thiết bị, hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch.

Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực, phát triển TTDVKT, tìm kiếm nhiều đối tác để cung cấp dịch vụ, tiến tới thành lập công ty TNHH một thành viên dịch vụ kỹ thuật vận hành, sửa chữa các nhà máy thủy điện.

Thực hiện cơ chế khoán đối với TTDVKT và tiến tới khoán đối với các đơn vị còn lại trong Công ty.

Duy trì định biên lao động năm 2013 là 150 người, phấn đấu đến năm 2014 số định biên lao động là 140 người.

Tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư góp vốn và quản lý vào các công trình điện, ưu tiên vào công trình thủy điện vừa và nhỏ khu vực Miền Bắc.

Nghiên cứu các phương án kinh doanh đầu tư tài chính, đầu tư bất động sản.

## **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. Hội đồng quản trị.**

#### **a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.**

Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên độc lập không điều hành.

#### **i. Ông Đại Ngọc Giang - Chủ tịch Hội đồng quản trị.**

- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 11.452.000 CP, tương ứng với 18,035% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện pháp nhân EVN: 11.430.000 cổ phần

+ Cá nhân: 22.000 cổ phần

**ii. Ông Nguyễn Quang Thắng – Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc.**

*(Bổ nhiệm từ ngày 9/8/2012 thay ông Nguyễn Quốc Chính do chuyển công tác)*

- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 7.622.600, tương ứng với 12,0% VDL, trong đó:

+ Đại diện pháp nhân EVN: 7.620.000 cổ phần

+ Cá nhân: 2.600 cổ phần

**iii. Ông Nguyễn Trọng Hiền - Ủy viên HĐQT (độc lập không điều hành).**

- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 15.240.000, tương ứng 24% VDL, trong đó:

+ Đại diện pháp nhân cho SCIC: 15.240.000 cổ phần

+ Cá nhân: 0 cổ phần.

**iv. Ông Nguyễn Quang Quyền - Ủy viên HĐQT (độc lập không điều hành).**

- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 15.219.888, tương ứng với 23,97% VDL, trong đó:

+ Đại diện pháp nhân cho REE: 15.219.888 cổ phần

+ Cá nhân: 0 cổ phần

**v. Ông Vũ Hoàng Chương - Ủy viên HĐQT (độc lập không điều hành).**

- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 4.154.290, tương ứng 6,54% VDL, trong đó:

+ Đại diện pháp nhân cho EVNFC: 4.154.290 cổ phần

+ Cá nhân: 0 cổ phần.

**b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.**

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị.**

Trong năm qua (giữa 2 kỳ đại hội cổ đông), HĐQT Công ty đã tiến hành 05 phiên họp thường kỳ, ngoài ra Chủ tịch HĐQT có một số lần lấy ý kiến bằng văn bản.

Các cuộc họp đều tuân thủ đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, kết thúc mỗi cuộc họp đều lập biên bản và ra nghị quyết giao Tổng Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện.

HĐQT đã quyết nghị những nội dung chính sau:

✓ **Phiên họp thứ VI (ngày 5/7/2012):**

- Thống nhất cách xác định doanh thu kế hoạch năm của Công ty;
- Thông qua công tác tổ chức cán bộ của Công ty;
- Thông qua tiền lương năm 2012 của Tổng Giám đốc;
- Phê duyệt hợp đồng mua bán điện năm 2012;

✓ **Phiên họp lần thứ VII (ngày 9/8/2012):**

- Chấp thuận ông Nguyễn Quốc Chính thôi TV HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty, Bầu bổ sung TV HĐQT;
- Bổ nhiệm Tổng Giám đốc (*HĐQT sẽ trình tại ĐHCĐ sắp tới phê chuẩn việc bổ nhiệm*)

✓ **Phiên họp lần thứ VIII (ngày 29/10/2012):**

- Xem xét đầu tư dự án thủy điện Ngòi Phát;
- Thông qua nguyên tắc xác định quỹ lương thực hiện năm 2012 của Công ty, Chủ tịch HĐQT, thù lao HĐQT, BKS và lương của TGD.
- Phê duyệt danh mục SCL năm 2013;
- Phê duyệt danh mục mua sắm bằng vốn ĐTPT năm 2013;
- Phê duyệt danh mục đầu tư xây dựng năm 2013;
- Thông qua sửa đổi các Quy chế nội bộ.

✓ **Phiên họp lần thứ IX (ngày 28/01/2013):**

- Thông qua định biên lao động năm 2013, kế hoạch năm 2014;
- Xem xét đầu tư dự án đầu tư thủy điện Văn Chấn

✓ **Phiên họp lần thứ X (ngày 01/3/2013):**

- Thông qua BCTC năm 2012 đã kiểm toán;
- Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung của bản Điều lệ mới;
- Thông qua sửa đổi Quy chế quản lý tài chính và hạch toán KD;
- Thông qua quỹ tiền lương thực hiện năm 2012, của Chủ tịch HĐQT, TGD, thù lao của TV HĐQT và BKS;
- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2012;
- Thông qua phụ lục hợp đồng mua bán điện giai đoạn năm 2013 – 2016;
- Giao ban điều hành chỉ đạo đơn vị chức năng lập lại kế hoạch năm 2013;
- Thông qua việc HĐQT bầu bổ sung thành viên HĐQT, bổ nhiệm Tổng Giám đốc tại ĐHCĐ thường niên năm 2013;
- Thống nhất ngày chốt danh sách đại hội đồng cổ đông;
- Thông qua kế hoạch tiền lương năm 2013 của Chủ tịch HĐQT, TGD, thù lao của TV HĐQT và BKS;
- Thông qua việc bầu thay thế thành viên BKS tại ĐHCĐ năm 2013.

✓ ***Nghị quyết lấy ý kiến bằng văn bản:***

- Phê duyệt Hợp đồng mua bán điện năm 2012;
- Bổ nhiệm Giám đốc chi nhánh Công ty - Trung tâm dịch vụ kỹ thuật;
- Phê duyệt quyết toán dự án: Nâng cấp và hiện đại hóa Hệ thống đo lường và bảo vệ (DCS) – Nhà máy thủy điện Thác Bà;
- Bổ nhiệm Giám đốc TTDVKT giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- Phê duyệt lại phương án thanh lý lô tài sản kém phẩm chất;
- Sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ
- Bổ sung danh mục Đầu tư xây dựng năm 2013;
- Thống nhất ngày chốt danh sách, ngày trả cổ tức năm 2011;

- Phê duyệt danh mục Đầu tư xây dựng các năm từ 2014 đến năm 2016;
- Phê duyệt danh mục Sửa chữa lớn các năm từ 2014 đến năm 2016;
- Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2013;

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.**

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành luôn thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ của mình, tuân thủ Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và tham gia biểu quyết đầy đủ các nội dung lấy ý kiến bằng văn bản.

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành đã phối hợp cùng với các thành viên HĐQT điều hành tích cực tham gia công tác quản trị công ty, đưa ra những đánh giá, những ý kiến khách quan nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT và Ban TGD.

- e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Không có tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.
- f) Các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:** 5/5 thành viên.

**2. Ban Kiểm soát.**

**a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.**

Ban kiểm soát công ty gồm 03 thành viên:

**i. Bà Đoàn Thị Dung - Trưởng Ban**

- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 1.000 CP.

**ii. Ông Nguyễn Xuân Mạnh - Thành viên BKS**

- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 0 CP.

**iii. Ông Nguyễn Tuấn Linh - Thành viên BKS:**

- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 0 CP.

**b) Hoạt động của Ban kiểm soát.**

Trong năm 2012, Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng Điều lệ của Công ty, Quy chế làm việc và Chương trình làm việc của BKS năm 2012. Đại diện của BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, giám sát tình hình hoạt động và tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012. Cụ thể:

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản trị, điều hành công ty. Giám sát việc tuân thủ các quy định, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Giám sát việc thực hiện các mục tiêu mà HĐQT đã đề ra;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực, mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Xem xét tính minh bạch về công bố thông tin, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông.
- Giám sát tình hình hoạt động SXKD của công ty, thẩm định báo cáo tình hình SXKD, báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công ty năm 2012.

Trong năm 2012, BKS luôn duy trì chế độ họp định kỳ, các thành viên trong BKS đã thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao, từng thành viên được phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng theo chương trình làm việc của BKS. Ban kiểm soát đã ghi nhận mọi hoạt động của công ty và báo cáo đầy đủ kết quả giám sát trong các kỳ họp.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát.**

**a) Lương, thù lao.**

Thu nhập tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành và thù lao thành viên không chuyên trách HĐQT, Ban kiểm soát phụ thuộc vào kết quả SXKD của Công ty và được xác định theo nguyên tắc: Lợi nhuận thực hiện so với

lợi nhuận kế hoạch tăng thì tiền lương và thù lao được điều chỉnh tăng tương ứng, và ngược lại.

Lương, thù lao Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân):

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Cộng
1	Đại Ngọc Giang	CT HĐQT	675,0	-	675,0
2	Nguyễn Quốc Chính (Miễn nhiệm 9/8/2012)	TV HĐQT kiêm TGD	323,7	34,1	357,8
3	Nguyễn Quang Thắng (Bổ nhiệm 9/8/2012)	TV HĐQT kiêm TGD	506,5	24,3	530,8
4	Nguyễn Trọng Hiền	TV HĐQT	-	58,5	58,5
5	Vũ Hoàng Chương	TV HĐQT	-	58,5	58,5
6	Nguyễn Quang Quyền	TV HĐQT	-	58,5	58,5
7	Đoàn Thị Dung	Trưởng BKS	-	58,5	58,5
8	Nguyễn Tuấn Linh	TV BKS	-	39,0	39,0
9	Nguyễn Xuân Mạnh	TV BKS	136,1	39,0	175,1

**b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	Tỉ lệ	Số cổ phiếu	Tỉ lệ	
1	Công ty tài chính cổ phần điện lực	Cổ đông lớn/ Thành viên HĐQT	4.032.040	6,35%	4.154.290	6,54%	Mua/bán

**c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.**

Ngày 28/6/2012, Công ty đã ký Hợp đồng mua bán điện số 06/2012/HĐ-NMĐTĐB với Tập đoàn điện lực Việt Nam, hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2012 với giá điện năm 2012 là 571,63 đ/kWh (chưa bao gồm VAT, thuế tài nguyên nước và phí môi trường rừng).



**d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.**

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đã luôn thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản trị công ty.

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**1. Ý kiến kiểm toán.**

Báo cáo tài chính năm 2012 của Công cổ phần Thủy điện Thác Bà đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về chế độ kế toán bởi Công ty dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY.

Ý kiến của kiểm toán:

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) gồm: Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2012 cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Báo cáo tài chính của Công ty được lập ngày 28 tháng 02 năm 2013, trình bày từ trang 05 đến trang 32 kèm theo.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

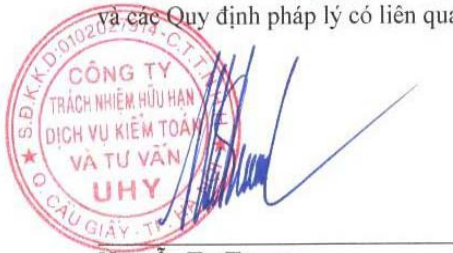
Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc từ trang 02 đến trang 03, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

### Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán Báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Nguyễn Tự Trung**  
**Tổng Giám đốc**

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1226/KTV  
Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**  
Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2013

**Nguyễn Văn Hải**  
**Kiểm toán viên**

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1395/KTV

## **Báo cáo tài chính được kiểm toán.**

Nội dung Báo cáo tài chính năm 2012 đã kiểm toán được đăng tải đầy đủ trên website của Công ty (<http://www.thacba.com.vn> hoặc <http://www.thacba.vn>), cũng như Website của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (<http://www.hsx.vn> )/.

### ***Nơi nhận:***

- UBCKNN;
- Sở GDCK TPHCM;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Tổng giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- P2 (đăng trên Website);
- Lưu: VT, P6.

